TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456/2018/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 781/2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Gia Hân, đường DH4, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương;

Bị đơn: Ông Lê Văn H1, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Gia Hân, đường DH4, khu phố 7, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn H1 đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lê Chí B, sinh ngày 28/02/2014 cho ông Lê Văn H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bà H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2016/0027415 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên bà Hằng được khấu trừ và nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã T, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Thế Thị Ngọc Anh